

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70A/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26/12/2022

Về việc: Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Thái Thụy tham gia phiên Tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70A/2022/QĐST- HNGĐ ngày 14/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện Thái Thụy, Thái Bình.

Bị đơn: Anh **Lê Thành T**, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu **Lê Minh D**, sinh ngày 28/01/20xx

Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Chị N, cháu D có mặt; anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai các lời khai tiếp theo và tại phiên Tòa nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày: Tại bản án số 31/2011/HNGĐ – ST ngày 20/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy đã giải quyết cho chị và anh Lê Thành Trung ly hôn, giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trung Du, sinh ngày 01/12/2006 và giao cho anh Lê Thành Trung trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh D, sinh ngày 28/01/2009. Sau đó anh chị đã trực tiếp nuôi con theo đúng quyết định của Tòa án. Từ đó đến nay chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trung Du, hiện nay cháu được nuôi dưỡng tốt, được ăn học đầy đủ. Đối với cháu Lê Minh D, chị xét thấy anh Lê Thành Trung không đủ điều kiện và trách nhiệm nuôi cháu Lê Minh D. Vì anh T thường xuyên đi lao động tự do tại miền Nam, rất ít khi về nhà. Anh T

giao cháu Lê Minh D cho bố mẹ anh T nuôi dưỡng giúp anh T. Anh T cũng rất ít khi gửi tiền về nuôi con ăn, học. Tháng 10 năm 2022, chị phải đóng tiền học cho cháu Lê Minh D. Mặt khác từ sau khi ly hôn với chị, anh T đã kết hôn và có một con chung 05 tuổi sau đó lại ly hôn và hiện đang chung sống như vợ chồng với một người phụ nữ khác và đã có thêm với người phụ nữ đó 01 người con sinh đầu năm 2022.

Về điều kiện nuôi con chung của chị: Từ năm 2011 đến nay, chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trung Du, cháu được ăn học đầy đủ, phát triển toàn diện. Hiện chị đang làm công nhân may tại công ty may Tân Phong ở xã Thụy Chính, cách nhà 04 km. Thu nhập bình quân là 7.000.000 đồng một tháng. Chị chỉ làm giờ hành chính nên có thời gian trông nom, chăm sóc giáo dục con chung. Về chỗ ở: Hiện chị đã có nhà riêng tại xã Thụy Ninh, nhà 02 tầng, mái bằng kiên cố đủ điều kiện để đón thêm cháu Lê Minh D về chung sống. Từ nơi chị đến nơi cháu Lê Minh D học chỉ khoảng 4 km, nếu được nuôi con chung chị cam kết đưa đón cháu Lê Minh D đi học đầy đủ, an toàn và nếu cần thiết chị sẽ xin chuyển trường cho cháu Lê Minh D về học tại gần nhà chị. Mặt khác hiện nay cháu Lê Minh D là con gái đến tuổi dậy thì nên cần sự quan tâm, gần gũi, dạy bảo và chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh D. Nếu được nuôi con chung chị cam kết đủ điều kiện nuôi con chung, không yêu cầu anh Lê Thành T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị tự nguyện chịu cả án phí về việc thay đổi người cấp dưỡng nuôi con chung.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo anh Lê Thành T trình bày: Về việc anh và chị N ly hôn năm 2011 như chị Ngân trình bày là đúng. Sau khi Tòa án giao cháu Lê Minh D cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh đã đón cháu Lê Minh D về chung sống cùng anh và bố mẹ anh tại thôn C, xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy. Anh T cũng thừa nhận hiện nay anh có 04 con chung với ba người phụ nữ và vì điều kiện kinh tế khó khăn, anh thường xuyên phải đi làm ăn tại miền Nam nên không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh D mà gửi nhờ bố mẹ anh thay anh trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lê Minh D. Anh vẫn thường xuyên gửi tiền về để ông bà nuôi dưỡng và đóng tiền học tập cho cháu. Chỉ có một lần chị Ngân đóng tiền học cho cháu Lê Minh D vào tháng 10 năm 2022 là do anh gọi điện về nhà nhờ mẹ anh đóng tiền học cho cháu nhưng mẹ anh chưa đóng thì anh được biết chị Ngân đã đóng thay cho anh. Khi vắng nhà anh vẫn thường xuyên gọi điện về để thăm hỏi, động viên dạy bảo cháu. Anh không đồng ý với yêu cầu của chị Phạm Thị Ngân. Từ năm 2011 đến nay cháu Lê Minh D đang được anh và bố mẹ anh nuôi dưỡng sức khỏe tốt, phát triển toàn diện và được học hành đầy đủ. Hiện nay cháu Lê Minh D đang học lớp 8 tại trường THCS xã Thụy Dân rất gần nơi ở của gia đình anh. Hiện nay, bố mẹ anh vẫn đồng ý phụ giúp anh nuôi dưỡng cháu Lê Minh D khi anh vắng nhà. Về chỗ ở, cháu Lê Minh D hiện đang ở cùng bố mẹ anh có nhà cửa kiên cố đủ điều kiện cho cháu Lê Minh D cùng sinh sống. Về thu nhập bình quân: Anh thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng một tháng. Tuy nhiên, do anh làm xây

dựng tự do ở tỉnh Bình Dương nên không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh thu nhập của anh. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giữ nguyên quyết định giao con Lê Minh D cho anh nuôi dưỡng để giữ sự ổn định cho cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu Tòa án giao con cho chị Ngân nuôi dưỡng, anh đồng ý với ý kiến của chị Ngân, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do điều kiện công việc anh xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

* Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên Tòa cháu Lê Minh D có nguyện vọng được ở cùng mẹ và anh trai là Lê Trung Du. Lý do cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ là vì mẹ có điều kiện và thời gian quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ cháu tốt hơn bố cháu. Bố cháu hiện nay còn phải nuôi dưỡng một người con mới sinh năm 2022 và thường xuyên đi làm ăn xa ít có điều kiện chăm sóc cho cháu.

* UBND xã B và ông Lê Anh Dũng (Bố đẻ anh Lê Thành T) đều xác nhận từ năm 2011 đến nay cháu Lê Minh D chủ yếu sống cùng ông bà nội tại xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Hiện nay cháu đang học lớp 8 trường THCS B, sức khỏe tốt, được ăn học đầy đủ. UBND xã A cung cấp: Hiện nay chị Phạm Thị N và cháu Lê Trung Du đang sinh sống tại xã A, huyện Thái Thụy, chị N có nhà riêng 02 tầng, mái bằng mới xây dựng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh D. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chấp nhận việc chị N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe phần trình bày của đương sự và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Thành T hiện đang cư trú tại xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 để xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung: Tại bản án số 31/2022/HNGĐ – ST ngày 20/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy đã giải quyết cho chị Phạm Thị Ngân và anh Lê Thành Trung ly hôn, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trung Du, sinh ngày 01/12/2006 và giao cho anh Lê Thành Trung trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh D, sinh ngày 28/01/2009. Các đương sự

không kháng cáo đối với bản án trên. Thực tế sau khi ly hôn anh T đã nuôi dưỡng cháu Lê Minh D, chị N nuôi dưỡng cháu Lê Trung Du. Tuy nhiên, quá trình nuôi dưỡng cháu Lê Minh D vì điều kiện khó khăn anh Lê Thành T thường xuyên đi làm ăn xa, không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Minh D, mà nhờ bố mẹ anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Xét điều kiện chỗ ở và thu nhập thì thấy chị N có nhà riêng, công việc của chị N ổn định gần nhà có nhiều thời gian chăm sóc cháu Lê Minh D. Đối với anh T có công việc không ổn định, anh T không xuất trình được tài liệu chứng cứ để chứng minh thu nhập, anh T cũng thừa nhận có 04 con với 03 người phụ nữ khác nhau. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cũng như nguyện vọng của cháu Lê Minh D, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Lê Minh D cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị N cam kết đủ điều kiện nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị N tự nguyện chi án phí về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung nên cần chấp nhận. Các bên có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của chị Phạm Thị N. Giao cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh D, sinh ngày 28/01/2009. Chị Phạm Thị N không yêu cầu anh Lê Thành Trung cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Thành T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Anh Lê Thành T, chị Phạm Thị N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

2. Về án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004196 ngày 06/1/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/12/2022. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

*cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS;
thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.*

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy, VKSND
tỉnh Thái Bình.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương